

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị D My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Văn Ngọc D, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp BH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Công M, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Văn Ngọc D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Văn Ngọc D và anh Võ Công M tự nguyện chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAK. Quá trình chung sống do anh M thường uống rượu nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị D xin ly hôn anh M.

- Về con chung: Võ Ngọc T (nữ), sinh ngày 05/7/2016 hiện nay đang do chị D nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh Võ Công M:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Văn Ngọc D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Võ Công M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Văn Ngọc D và anh Võ Công M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện ĐD vào ngày 11/3/2021 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D có yêu cầu ly hôn, anh M không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ đó quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh M.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Võ Ngọc T đang do chị D nuôi dưỡng, chị D yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh M không có ý kiến. Do đó, tiếp tục giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị D xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Ngọc D, cho chị Văn Ngọc D được ly hôn anh Võ Công M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Võ Ngọc T (nữ), sinh ngày 05/7/2016 cho chị Văn Ngọc D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Võ Công M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Văn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba T nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013915 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NH;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

